TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2018/HNGĐ-ST
Ngày 28-11-2018
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan H

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Vũ Thị Tâm - Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Huy Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 193/2018/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2018, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 998/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 02 háng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên toà số 1017/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phạm Thị H; địa chỉ: Khu 2, thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn D; địa chỉ: Số 9/17 phố T, tổ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2018, các bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Phạm Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn D tìm hiểu và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và về chung sống với nhau từ năm 2013 nhưng đến tháng 4/2014 chị và anh D mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương. Trước khi kết hôn chị và anh D được tự do tìm hiểu, tự nguyện đi đến hôn nhân. Sau khi kết hôn chị và anh D chung sống tại gia đình nhà chồng tại số 9/17 phố T, tổ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng từ tháng 4 đến tháng 8 năm 2013 thì vợ chồng chuyển về khu

2, thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương sinh sống; đến tháng 12/2017 chị và anh D sống ly thân, anh D lại về nhà bố mẹ đẻ anh D ở K, Hải Phòng sinh sống từ đó đến nay. Trong thời gian chị và anh D chung sống, chị và anh D sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính cách, luôn bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, nghi ngờ lẫn nhau dẫn đến cuộc sống chung căng thẳng, mệt mỏi, tình cảm vợ chồng rạn nứt; anh D thường xuyên ghen tuông vô cớ, nhiều lần xúc phạm chị, đánh đập chị. Mâu thuẫn giữa chị và anh D đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không kết quả; vợ chồng cũng đã nhiều lần sống ly thân để nhìn nhận lại tình cảm và mối quan hệ vợ chồng nhưng mâu thuẫn giữa chị và anh D vẫn không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng và kéo dài từ năm 2014 đến nay. Cuối năm 2017 do mâu thuẫn vợ chồng anh D đã đánh chị chảy máu tai và thủng màng nhĩ, trong cuộc sống anh D luôn kìm kẹp, nghi ngờ, theo dõi chị dẫn đến cuộc sống chung quá căng thẳng, mệt mỏi, anh D đã tự bỏ về nhà mẹ đẻ ở tại số 9/17 phố T, tổ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng sinh sống, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, cắt đứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như về kinh tế và không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong thời gian chị và anh D sống ly thân, anh D thỉnh thoảng đến đón con đưa về gia đình nhà nội chơi nhưng không lần nào anh D đề cập đến vấn đề vợ chồng hàn gắn đoàn tụ. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng và kéo dài không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D.

Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014. Từ khi chị H và anh D sống ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; hiện nay chị H làm giám đốc Công ty TNHH ô tô Quân Nguyên; thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng, có nhà riêng, có đủ điều kiện để chăm sóc và nuôi dưỡng con. Nay ly hôn chị H có nguyện vọng xin được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Mỹ C cho đến khi con trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng anh Nguyễn Văn D đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai của anh D không tiến hành hòa giải được và anh D cũng không có văn bản thể hiện quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai mà anh D vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 19/10/2018, bà Nguyễn Thị Hường là mẹ đẻ của chị H trình bày: Năm 2013 chị H và anh D có kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục truyền thống, nhưng đến năm 2014 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, mỗi người có một quan điểm sống khác nhau, vợ chồng thường xuyên cãi nhau,

xúc phạm nhau và xảy ra xô sát dẫn đến tình cảm vợ chồng rạn nứt, cuộc sống chung quá căng thẳng, vợ chồng không còn yêu tH, tôn trọng nhau, hai bên gia đình cũng đã nhiều lần khuyên giải nhưng không có kết quả. Từ cuối năm 2017 đến nay chị H và anh D sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H và anh D quyết định ly hôn là quyền của các con, gia đình không can thiệp. Trong quá trình chung sống chị H và anh D có một con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014. Từ khi chị H và anh D sống ly thân đến nay cháu Chi vẫn ở với chị H và được chị H chăm sóc tốt và phát triển bình thường. Bà không nắm được trong quá trình chung sống chị H và anh D có tài sản chung gì.

Tại Biên bản xác minh ngày 17/8/2018, Tổ dân phố 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng cùng cung cấp: Anh Nguyễn Văn D là công dân có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Tổ dân phố 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Địa pH không nắm được thực trạng hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H vì sau khi kết hôn chị H và anh D không chung sống tại tổ 1. Hiện nay anh D về sống cùng gia đình tại Tổ 1; anh D về một mình, không thấy vợ, con về sống cùng anh D. Đồng thời Tổ dân phố cũng xác nhận gia đình anh D từ chối cung cấp thông tin.

Tại Biên bản xác minh ngày 08/11/2018, Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn D và chị Phạm Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương vào tháng 4 năm 2014. Trước khi kết hôn anh D và chị H đã chung sống với nhau như vợ chồng một thời gian thì mới đăng ký kết hôn. Từ khi chị H và anh D kết hôn đến nay anh D chị H sống tại Khu 2, Bích Nhôi, thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương; vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào thì địa pH không nắm được, hiện nay anh D đã về quê ở K, Hải Phòng sinh sống. Trong quá trình chung sống chị H và anh D có 01 con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014 hiện cháu đang ở cùng với chị H. Hiện nay chị H xin ly hôn anh D địa pH đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Về cơ bản đã thực hiện đúng trình tự tố tụng; đối với nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng, vi phạm quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014 cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Ngày 12 tháng 9 năm 2018 chị Phạm Thị H nộp đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận K, chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn D; trú tại: Tổ 1, phường V, quận K, thành phố Hải Phòng. Tranh chấp này được Tòa án nhân dân quận K thụ lý giải quyết theo đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tòa án nhân dân quận K đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại Điều 196, Điều 208, Điều 220, Điều 233 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng anh Nguyễn Văn D không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình, vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là anh Nguyễn Văn D.

[3] Về quan hệ pháp luật: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được Uỷ ban nhân dân thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 25/2014 ngày 01/4/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về hôn nhân: Trong quá trình chung sống chị H và anh D đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không tin tưởng nhau, không thông cảm, yêu tH, quý trọng nhau mà thường xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau và xảy ra xô sát; chị H và anh D đã sống ly từ cuối năm 2017 đến nay, trong thời gian dài sống ly thân chị H và anh D không có biện pháp giải quyết mâu thuẫn mà để mặc cho mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và kéo dài; trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần khuyên chị H rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ chung sống cùng anh D nhưng chị H vẫn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh D; Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh D để giải quyết việc chị H có đơn xin ly hôn và tiến hành hòa giải nhưng anh D đều vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ tình cảm giữa chị H và anh D không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên cùng không có ý thức hàn gắn đoàn tụ. Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Phạm Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị H và đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát là có căn cứ, phù hợp thực tế vụ kiện và phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D có một con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014. Từ khi chị H và anh D sống ly thân đến nay chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mỹ C. Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay chị H có công việc, thu nhập và nơi ở ổn định, từ khi chị H và anh D sống ly thân đến nay cháu Chi được chị H chăm sóc tốt, phát triển bình thường; khi ly hôn nguyện vọng của chị H xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mỹ C đến khi con trưởng thành là phù hợp pháp luật, phù hợp thực tế và đây cũng là quan điểm của Viện Kiểm sát nhân dân quận K cần chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về cấp dưỡng nuôi con; nếu sau khi ly hôn chị H, anh D có yêu

cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[7] Về tài sản chung: Chị Phạm Thị H không yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh D có yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[8] Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị H:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm Thị H và anh Nguyễn Văn D.

- Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Mỹ C, sinh ngày 26/4/2014 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật;

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau khi ly hôn chị H, anh D có yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung thì sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

- Về án phí: Chị Phạm Thị H phải nộp tiền án phí dân sự ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010225 ngày 14/9/2018, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng; chị Phạm Thị H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND thị trấn M, huyện K1, tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Lan H